

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2022

V/v tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng  
trong trường hợp tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đào Văn Vĩnh**.

2. Bà **Trương Thị Hồng Phượng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong trường hợp tài sản bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXX-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn C**, sinh ngày 01/01/1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 36, xã Minh Diệu, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0946.262.696.

2. Bị đơn:

2.1. Anh **Trịnh Văn T**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

2.2. Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Trương Thị D**, sinh ngày 01/01/1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 36, xã Minh Diệu, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Anh **Nguyễn Minh N**, sinh ngày 12/10/1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày: Vào ngày 27/3/2021, ông có cho anh Nguyễn Minh N là cháu của ông mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 94K1-740-98 do ông đứng giấy đăng ký xe để chạy về nhà tại ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Anh N có điều khiển xe đến nhà bà Huỳnh Thị L và anh Trịnh Văn T, ông không biết hai bên xảy ra mâu thuẫn gì mà xô xát với nhau rồi cả bà L và anh T có hành vi dùng dao chém và đập phá xe của ông dẫn đến hư hỏng nặng. Chiếc xe ông mua ngày 20/8/2018, có giá là 24.700.000 đồng. Thường ngày ông sử dụng chiếc xe này để giao bia, chở cháu (con của con gái ruột ông) đi học, đôi lúc rảnh ông cũng chạy xe ôm. Ông chở bia thuê cho con gái ông, đưa rước cháu đi học mỗi ngày 04 lượt và được con ông trả tiền 150.000 đồng/ngày. Ông thống nhất với biên bản thẩm định, định giá tài sản lập ngày 27/7/2022 của Tòa án cùng các cơ quan chuyên môn. Nay, ông yêu cầu anh T, bà L bồi thường cho ông và bà Trương Thị D gồm: 20.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe, vì đây là tài sản của vợ chồng ông; tiền mất thu nhập 450 ngày (từ ngày 28/3/2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện) x 150.000 đồng/ngày = 67.500.000 đồng. Sau ngày nộp đơn khởi kiện, ông không yêu cầu anh T, bà L bồi thường tiền mất thu nhập nữa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trình bày: Ngày 27/3/2021, anh đi từ Bình Dương về nhà, do ngủ quên trên xe nên đi quá điểm xuống xe, nên anh xuống xe tại Hòa Bình và bắt xe về nhà ông C rồi mượn xe máy của ông C chạy về nhà anh. Trước khi anh về nhà, anh đã nghe gia đình nói lại là anh T kiếm chuyện đánh cha anh trong lúc cha anh đang xịt thuốc ruộng, nên khi đi ngang nhà anh T anh có ghé hỏi lý do. Lúc anh ghé vào, có anh T và cha anh T là ông Đứng ở nhà. Anh hỏi lý do được vài câu thì anh T, chị S là vợ anh T đánh anh. Anh T dùng tay không đánh anh, vợ anh T dùng cây vọt cá đánh anh. Anh vừa đỡ vừa chạy thoát ra và nhảy xuống sông phía trước nhà anh T để trốn. Khoảng 5 phút sau, bà L về nhà, anh thấy bà L, anh T lôi kéo xe anh vào trong nhà: bà L dùng dao (cây phan) chặt nhiều chỗ trên xe, còn anh T dùng ống sắt phuột xe đập xe. Hai người vừa chặt, vừa đập hết chiếc xe. Anh ở dưới sông nên không xử lý được gì, cha anh thấy vậy nên điện trình báo công an xã và các cán bộ đã xuống lập biên bản, đưa xe về trụ sở công an xã. Sau khi xe được gửi tại nhà anh thì được giữ nguyên hiện trạng đến nay, bởi vì khi bà L, anh T đập phá xe, chiếc xe đã không sử dụng được nữa. Lúc di chuyển đến cơ quan chức năng đều phải thuê xe khác chuyên chở. Anh thống nhất với biên bản thẩm định, định giá tài sản được lập ngày 27/7/2022 của Tòa án cùng các cơ quan chuyên môn. Anh thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông C đối với anh T, bà L, không có yêu cầu nào khác.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp L cho anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L. Nhưng anh T, bà L vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đồng bị đơn, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị D chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Huỳnh Thị L, anh Trịnh Văn T đã có hành vi đập phá, làm hư hỏng xe mô tô của ông Lê Văn C. Do đó, có căn cứ đề nghị buộc anh T, bà L bồi thường cho ông C chi phí sửa chữa xe 9.906.000 đồng và thu nhập thực tế bị mất 60.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Lê Văn C khởi kiện tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong trường hợp tài sản bị xâm phạm với bị đơn bà Huỳnh Thị L, anh Trịnh Văn T, bị đơn có nơi cư trú tại ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là quan hệ tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VL theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L đã được tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, bà Trương Thị D có đơn xin vắng mặt (bút lục 43), nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, bà L, bà D theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, ông C yêu cầu bà L, anh T bồi thường cho ông và bà D chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 20.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của ông C với số tiền 67.500.000 đồng. Anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L không thể hiện ý kiến. Cho thấy, bà L và anh T đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của anh và bà, Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án, mọi hậu quả pháp lý bất lợi anh T, bà L phải tự gánh chịu, theo quy định tại khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – xám, số máy JA38E0345920, số khung 3810GY158947, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 94K1-740-98 do ông Lê Văn C đứng tên giấy đăng ký xe, bị hư hỏng như sau: Mặt nạ + bửng bị bể; Chụp đèn xi nhai bị bể; Chụp bộ máy bị móp; Yếm mũ đen bên phải bị bể; Ốp sườn sau bên phải + trái bị bể; Lốc, nòi bị bể; Đèn, lòng cúp dính (hư hoàn toàn); Chóa đèn trước bị bể; Bàn thờ trước bằng mũ bị bể; Đùm sau bị bể, gãy; Mỏ dè bằng mũ bị bể; Bóng đèn pha bị bể; Lốc số bị bể; Tem (bộ) bị trầy, tróc; Bộ ron máy bị hư; 01 chai nhớt máy (bút lục số 32a-32c).

[2.2] Tại Biên bản ghi lời khai bà Huỳnh Thị L ngày 24/9/2021 (bút lục 79-80), Biên bản ghi lời khai anh Trịnh Văn T ngày 30/3/2021 (bút lục 63-64) và Báo cáo ngày

14/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VL thể hiện: Bà Huỳnh Thị L, anh Trịnh Văn T thừa nhận là người trực tiếp đập phá xe máy của ông Lê Văn C (bút lục 90-91). Đồng thời, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện VL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị L, anh Trịnh Văn T (bút lục 92-93).

[2.3] Ông Lê Văn C và bà D yêu cầu anh Trịnh Văn T và bà Huỳnh Thị L bồi thường thiệt hại xe do bị phá hư hỏng với số tiền 20.000.000 đồng. Tại Bảng báo giá ngày 15/8/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đạt Ngọc cho biết giá sản phẩm phụ tùng bị hư hỏng theo biên bản thẩm định tài sản ngày 27/7/2022 với tổng số tiền 9.906.000 đồng (bút lục số 52a). Cũng tại Biên bản định giá tài sản ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL xác định xe mô tô biển kiểm soát 94K1-740-98 do ông Lê Văn C đứng tên giấy đăng ký xe, giá trị còn lại 75% (bút lục số 32e). Tại phiên tòa, ông C đồng ý yêu cầu anh T, bà L bồi thường 9.906.000 đồng theo bảng báo giá của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đạt Ngọc. Ông C tự nguyện rút lại một phần yêu cầu bồi thường 10.094.000 đồng. Xét yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh T, bà L bồi thường thiệt hại do xe bị phá hư hỏng với số tiền 9.906.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông C đối với anh T, bà L với số tiền 10.094.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Cũng tại phiên tòa, ông Lê Văn C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L bồi thường lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất với số tiền 60.000.000 đồng, do ông trừ đi thời gian giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid-19. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2022, ông C trình bày: Thường ngày ông sử dụng xe mô tô này để đưa rước cháu, giao bia cho con gái của ông (con gái ông buôn bán tạp hóa), thỉnh thoảng chạy xe mô tô chở khách thu nhập trung bình khoảng 150.000 đồng/ngày (bút lục số 40-41). Tại Biên bản lấy lời khai chị Lê Thị Nh ngày 23/8/2022 cho biết: Ông C đưa rước con của chị và giao bia khi khách có yêu cầu là hoàn toàn đúng sự thật (bút lục số 60). Tại biên bản xác minh ông Lê Hoàng Tr là Trưởng Ấp 36, xã Minh Diệu, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu cũng xác định: Thường ngày ông C có đưa cháu đi học, giao bia cho con gái và thỉnh thoảng có chạy xe mô tô chở khách, còn thu nhập thực tế bao nhiêu thì ông không rõ (bút lục 94). Bên cạnh, ông C còn trong độ tuổi lao động, vẫn còn sức khỏe lao động bình thường, số tiền công ông C yêu cầu anh T, bà L bồi thường 150.000 đồng/ngày do không sử dụng được xe mô tô cũng thuộc mức trung bình của lao động phổ thông tại địa phương (bút lục 94), mặc dù đến thời điểm xét xử xe mô tô của ông C vẫn chưa được khắc phục, nhưng ông C chỉ yêu cầu thu nhập bị mất là 400 ngày. Xét ý chí tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ, buộc bị đơn là anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm bồi thường lợi ích do việc sử dụng, khai thác xe mô tô của ông C bị mất với số tiền 400 ngày x 150.000 đồng/ngày = 60.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 584, 585, 586, 587, 588, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Do anh Trịnh Văn T và bà Huỳnh Thị L cùng nhất trí thực hiện hành vi, không xác định được mỗi người đã làm hư hỏng những tài sản nào, nên có lỗi như nhau, có nghĩa

vụ bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau, theo quy định tại Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản 1.190.000 đồng. Yêu cầu của ông Lê Văn C được chấp nhận toàn bộ, nên anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L phải chịu 1.190.000 đồng. Ông C đã tạm nộp và chi xong số tiền 1.190.000 đồng, anh T và bà L phải hoàn trả cho ông C số tiền 1.190.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn C được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L bị buộc nghĩa vụ bồi thường 69.906.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 69.906.000 đồng x 5% = 3.495.300 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và L phí Tòa án.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, khoản 1, khoản 2 Điều 244, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2. Buộc anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L liên đới bồi thường cho ông Lê Văn C và bà Trương Thị Diệp số tiền 9.906.000 đồng (Chín triệu chín trăm lẻ sáu ngàn đồng) (trong đó: anh T có trách nhiệm bồi thường 4.953.000 đồng, bà L có trách nhiệm bồi thường 4.953.000 đồng).

3. Buộc anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L liên đới bồi thường cho ông Lê Văn C số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) (trong đó: anh T có trách nhiệm bồi thường 30.000.000 đồng, bà L có trách nhiệm bồi thường 30.000.000 đồng).

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C đòi anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L bồi thường số tiền 10.094.000 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

5. Về chi phí tố tụng: Anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L phải chịu 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng). Ông C đã nộp và chi xong 1.190.000 đồng (Một

triệu một trăm chín mươi ngàn đồng), anh T và bà L có trách nhiệm hoàn trả cho ông C 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng).

6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Văn T, bà Huỳnh Thị L phải chịu 3.495.300 đồng (Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm đồng) án phí có giá ngạch.

8. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2022). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

**Lê Phan Công Trí**